

MỘT SỐ CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ XÁC ĐỊNH NỘI DUNG HỌC TẬP TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG SAU 2015

PGS. TS. NGUYỄN THỊ HANH
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Xây dựng chương trình mới cho các lĩnh vực học tập/môn học là một hoạt động trọng tâm của công cuộc đổi mới giáo dục bậc học phổ thông ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Xu thế quốc tế trong giáo dục phổ thông những năm đầu thế kỉ XXI là tập trung phát triển năng lực cho học sinh (HS). Nhiều quốc gia trên thế giới đã xác định mục tiêu của giáo dục phổ thông là đào tạo cho người học những năng lực chung cốt lõi và năng lực chuyên biệt để sau khi hoàn thành bậc học này, HS sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ học tập tiếp theo hoặc tham gia vào cuộc sống xã hội với tư cách là một công dân có khả năng thích ứng với cuộc sống lao động trong nền kinh tế tri thức, có tư duy độc lập, sáng tạo.

Để có thể xây dựng chương trình cho mỗi lĩnh vực học tập/môn học theo hướng tập trung vào phát triển năng lực, cần phải trả lời những câu hỏi sau:

- Lĩnh vực học tập/môn học phát triển những năng lực gì cho HS?

- Trong số những năng lực mà lĩnh vực học tập/môn học phát triển thì năng lực nào là năng lực chuyên biệt, năng lực nào là năng lực chung?

1. Một số quan điểm tiếp cận trong việc xây dựng chương trình môn Ngữ văn¹

- Chương trình môn Ngữ văn của trường phổ thông Việt Nam sau 2015 được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực người học. Bên cạnh những năng lực riêng mang tính chuyên biệt của môn học, môn Ngữ văn còn góp phần phát triển cho HS những năng lực chung như: *năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực học tập cơ bản, năng lực hợp tác, năng lực thu thập và xử lí thông tin.*

- Chương trình Ngữ văn bảo đảm tính phổ thông, cơ bản, hành dụng.

- Phát triển năng lực người học qua môn Ngữ văn không chỉ bằng việc xác định nội dung học tập mà còn qua việc chọn lựa và sử dụng phương pháp dạy học, qua cách thức đánh giá kết quả học tập.

- Chương trình Ngữ văn kế thừa ưu điểm, khắc phục hạn chế của chương trình môn Ngữ văn hiện hành, đồng thời cập nhật với xu thế phát triển chương trình môn Ngôn ngữ quốc gia của các nước trên thế giới.

Việc xây dựng chương trình môn Ngữ văn bậc

phổ thông phải dựa trên một số căn cứ chủ yếu sau :

- Mục tiêu chung của chương trình giáo dục phổ thông (đã thể hiện được yêu cầu từ các định hướng chủ yếu đối với cả bộ chương trình), từ đó xác định mục tiêu môn Ngữ văn;

- Vai trò của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông;

- Xu thế xây dựng chương trình môn Ngôn ngữ quốc gia của các nước trên thế giới;

- Nhận định (đánh giá) chương trình môn Ngữ văn hiện hành (ưu và nhược điểm);

- Thực tiễn dạy học môn Ngữ văn trong trường phổ thông.

2. Xác định vị trí môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông

Việc học Ngữ văn là trọng tâm của hoạt động học tập và phát triển của trẻ em ở Việt Nam. Nó giúp đào tạo ra những công dân tự tin, có tư duy phong phú. Thông qua việc học Ngữ văn, mỗi cá thể HS học được cách phân tích, cách hiểu, cách giao tiếp với những người khác và với thế giới xung quanh. Việc học Ngữ văn giúp HS có nhiều kiến thức, kĩ năng cần cho giáo dục, đào tạo và hướng nghiệp. Nó giúp HS trở thành những thành viên có đạo đức, có trách nhiệm, có vị trí trong xã hội. Học Ngữ văn còn giúp cho HS phát triển sức tưởng tượng, óc phê phán với văn học, mở rộng phạm vi kinh nghiệm của HS, phát triển ở HS hứng thú với việc đọc tác phẩm văn chương, thái độ tôn trọng và bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại. Theo quan điểm đó, trong chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam, Ngữ văn có vai trò là một bộ môn quan trọng trong sự phát triển kiến thức, thái độ, khả năng hành động của những người làm chủ nước Việt Nam trong tương lai.

3. Xác định đặc điểm của môn Ngữ văn

Ngữ văn là một môn học độc lập thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ trong chương trình giáo dục phổ thông. Môn Ngữ văn trước hết có mục tiêu rõ ràng là phát triển năng lực làm chủ tiếng Việt cho HS. Chỉ khi HS có năng lực làm chủ tiếng Việt thì HS mới có thể tư duy bằng tiếng Việt, biểu đạt tư duy bằng tiếng Việt một cách sáng rõ, có tính phê phán và sáng tạo. Đồng thời, khi đó, các em mới có công cụ để học các kiến thức, kĩ năng, thái độ được trình bày trong tài liệu của nhiều môn học khác trong trường phổ

¹ Bộ Giáo dục & Đào tạo, KI yếu Hội thảo Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông, tháng 12 năm 2012

thông. Do có tác dụng làm công cụ biểu đạt tư duy và công cụ để giao tiếp của tiếng Việt, mà khi dạy HS làm chủ tiếng Việt, môn Ngữ văn đã bộc lộ một đặc điểm quan trọng nhất của môn học này: đó là một môn học công cụ.

Mỗi ngôn ngữ là một chất liệu dùng để dân tộc sử dụng ngôn ngữ đó sáng tác văn chương. Các tác phẩm văn học có giá trị bên cạnh những giá trị nội dung còn có những giá trị lớn về nghệ thuật sử dụng ngôn từ. Những tác phẩm văn học có giá trị được viết bằng tiếng Việt là đỉnh cao của sự chuẩn mực về sử dụng tiếng Việt. Do đó, để đạt mục đích học tiếng Việt ở mức đỉnh cao của sự làm chủ tiếng Việt cần học nó trong các tác phẩm văn học được sáng tác bằng tiếng Việt. Hơn nữa, các tác phẩm văn học chứa đựng rất nhiều những trải nghiệm, những tư tưởng, xúc cảm thẩm mỹ của con người trong nhiều thời đại, bởi vậy học tiếng Việt qua tác phẩm văn chương không chỉ tăng năng lực làm chủ tiếng Việt mà người học còn được làm giàu vốn sống, làm giàu xúc cảm trước cái đẹp trong nghệ thuật, tăng tính chất phê phán và sáng tạo trong tư duy khi tiếp nhận tác phẩm văn học. *Vì những lí do đó nên việc học tác phẩm văn học được tích hợp một cách logic và tự nhiên vào việc học tiếng Việt. Sự tích hợp này chỉ làm cho việc học tiếng Việt trở nên hấp dẫn và hiệu quả hơn, song không vì thế mà làm thay đổi đặc điểm môn học công cụ của môn Ngữ văn. Đây chính là cách tiếp cận mới thể hiện sự rõ ràng, nhất quán trong quá trình xây dựng chuẩn, chương trình môn Ngữ văn với tính chất là một môn học công cụ ở bậc học phổ thông giai đoạn sau năm 2015.*

4. Xác định mục tiêu của môn Ngữ văn

Xuất phát từ việc xác định những cách tiếp cận, vai trò, đặc điểm của môn Ngữ văn nói trên, cần xác định mục tiêu môn Ngữ văn trong vai trò của một môn giáo dục ngôn ngữ, trang bị cho HS năng lực chủ yếu là năng lực làm chủ tiếng Việt.

Mục tiêu chung của môn Ngữ văn cần được xác định như sau:

Môn Ngữ văn ở trường phổ thông nhằm:

- Phát triển cho HS các kĩ năng, đọc, viết, nghe, nói tiếng Việt để HS bộc lộ được bản thân một cách chuẩn mực, sáng tạo và ấn tượng, để HS giao tiếp có hiệu quả trong các tình huống ở nhà trường và ngoài xã hội;

- Phát triển cho HS kĩ năng đọc truyện, đọc thơ, đọc kịch với tinh thần phê phán và sáng tạo. Góp phần phát triển cho HS xúc cảm thẩm mỹ, nuôi dưỡng cho HS tinh thần tôn trọng các di sản văn hóa của dân tộc và của nhân loại;

- Làm cho HS hiểu tiếng Việt được tạo bởi các đơn vị, có những đặc điểm về cấu trúc, nguồn gốc,

hoạt động; sử dụng những kiến thức về tiếng Việt để có thể chọn được cách nói và viết đáp ứng được yêu cầu giao tiếp trong nhiều tình huống khác nhau, để nghe và đọc có hiệu quả.

Mục tiêu chung nói trên cần được cụ thể hóa thành mục tiêu ở hai giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục sau cơ bản ở trường phổ thông, cụ thể là:

a/ Mục tiêu của môn Ngữ văn ở giai đoạn giáo dục cơ bản

- Đọc với độ trôi chảy, chính xác, hiểu, ham thích các văn bản phi hư cấu và các văn bản văn học. Có khả năng tìm kiếm thông tin trong các văn bản được trình bày ở những dạng thức khác nhau vào những mục đích khác nhau. Có khả năng thuật lại câu chuyện, miêu tả nhân vật, giải thích các sự kiện trong truyện, kịch, thuộc một số bài thơ và hiểu ý nghĩa; diễn đạt cảm xúc và trải nghiệm khi đọc văn bản văn chương;

- Viết văn bản thông thường với độ chính xác về chữ viết và chính tả, dùng từ, đặt câu, mục đích giao tiếp để trình bày kinh nghiệm cá nhân, giải thích thông tin, tường thuật, viết về thầy cô, bạn bè và những người khác, thuyết minh, bàn luận về một vấn đề gần gũi. Viết bài văn kể chuyện, bài văn miêu tả, bài văn trình bày cảm xúc và trải nghiệm của cá nhân khi đọc tác phẩm văn học;

- Nghe một cách tập trung, nhớ những nội dung chính, hiểu và đáp ứng được những yêu cầu phù hợp của người nói. Có khả năng đặt câu hỏi và đưa ra các ý kiến phản hồi khi nghe;

- Nói rõ ràng, trôi chảy, tự tin, với cách dùng từ chính xác và đặt câu đúng ngữ pháp, đúng mục đích giao tiếp, với sự sắp xếp ý nhằm tập trung vào ý chính, có sự tương tác với người nghe. Có khả năng tham gia các cuộc thảo luận một cách tự tin với việc phát biểu ý kiến và giải thích ý kiến cá nhân, với việc liên kết các ý kiến của những thành viên trong nhóm. Có khả năng thuyết trình một vấn đề gần gũi với cách dùng giọng nói, điệu bộ, một số phương tiện hỗ trợ để đạt hiệu quả truyền thông tin.

b/ Mục tiêu của môn Ngữ văn ở giai đoạn giáo dục sau cơ bản

- Đọc thắm, đọc lướt các văn bản phi hư cấu với khả năng tìm kiếm thông tin trong văn bản, so sánh thông tin trong các văn bản khác nhau và đưa ra các phản hồi dùng vào những mục đích khác nhau. Đọc các văn bản truyện, thơ, kịch với khả năng hiểu nội dung và nghệ thuật, đánh giá và phản hồi tích cực;

- Viết văn bản thông thường với độ chính xác, đầy đủ về chính tả, sử dụng từ, đặt câu, cấu trúc văn bản để trình bày ý kiến cá nhân, thuyết minh, bàn luận về một vấn đề có ý nghĩa với cá nhân và xã hội. Viết bài văn trình bày ý kiến về một tác phẩm, một

hiện tượng văn học thể hiện quan điểm rõ ràng và bước đầu có phong cách riêng;

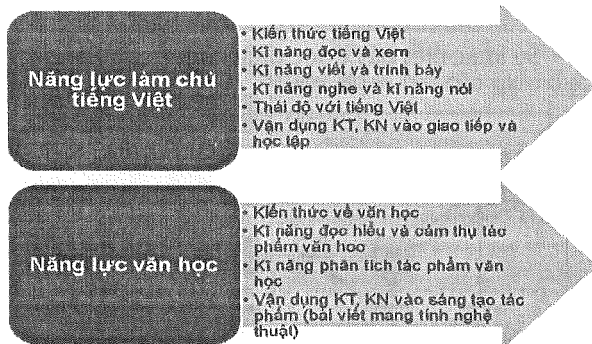
- Nghe, hiểu và đáp ứng được những yêu cầu phù hợp của người nói. Có khả năng nắm được ý chính và cấu trúc của bài nói, đưa ra các ý kiến phản hồi tích cực;

- Nói trôi chảy, tự tin, với cách dùng từ, đặt câu chuẩn mực, bố cục hợp lí, với sự tương tác tích cực với người nghe. Có khả năng tham gia các cuộc thảo luận, tranh luận một cách tự tin trong vai trò của thành viên phát biểu ý kiến và trong vai trò của người điều hành liên kết các ý kiến của những thành viên khác. Có khả năng thuyết trình một vấn đề có ý nghĩa với cá nhân và xã hội với sự chọn lựa giọng nói, điệu bộ, các phương tiện nghe - nhìn hỗ trợ để đạt hiệu quả giao tiếp.

5. Xác định các mạch nội dung của chương trình môn Ngữ văn

Cơ sở để xác định các mạch nội dung một môn học là hệ thống năng lực chuyên biệt của môn học đó. Môn Ngữ văn có những loại năng lực chuyên biệt sau: năng lực làm chủ tiếng Việt, năng lực văn học. Mỗi loại năng lực trên bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ, khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng thái độ vào giải quyết nhiệm vụ cụ thể trong cuộc sống. Dưới đây là sơ đồ các bộ phận cấu thành những năng lực chuyên biệt trong môn Ngữ văn:

Hình 1: Sơ đồ các bộ phận cấu thành những năng lực chuyên biệt trong môn Ngữ văn



Hai loại năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn có quan hệ tương tác với nhau: năng lực làm chủ tiếng Việt là cơ sở để phát triển năng lực văn học. Năng lực văn học là sự hoàn thiện năng lực tiếng Việt ở mức cao. Như vậy, năng lực chiếm tỉ trọng cao trong chương trình môn Ngữ văn ở bậc phổ thông là năng lực tiếng Việt. Do đó, khi trình bày các mạch nội dung của môn học, năng lực tiếng Việt cần được trình bày thành nhiều mạch cụ thể vì dung lượng lớn, năng lực văn học cần được trình bày thành một mạch vì dung lượng nhỏ hơn. Theo cách tiếp cận này, nội dung môn Ngữ văn gồm các mạch sau:

1/ Nghe và nói;

2/ Đọc và xem;

3/ Viết và trình bày;

4/ Kiến thức nền tảng về tiếng Việt;

5/ Văn học (gồm: kiến thức, kĩ năng đọc và cảm thụ, kĩ năng phân tích, kĩ năng phản hồi vận dụng);

Tất cả những mạch nội dung trên đều được phân bố ở chương trình từ lớp 1 đến lớp 12. Ở giai đoạn học tập cơ bản (Tiểu học và Trung học cơ sở), không có nội dung học chuyên sâu văn học. Do tính chất phân hóa và định hướng nghề nghiệp cho HS nên có những nội dung chuyên sâu văn học cho những HS cấp Trung học phổ thông theo xu hướng học những ngành nghề thuộc khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật sau khi tốt nghiệp phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Kế hoạch Hội thảo Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội, tháng 12 năm 2012.

2. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Kế hoạch Hội thảo Đổi mới chương trình và sách giáo khoa môn Ngữ văn sau 2015*, Huế, tháng 1 năm 2013.

3. Nguyễn Thị Hạnh, *Chuẩn môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông*, Kế hoạch Hội thảo Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam, Hà Nội, tháng 12 năm 2012.

4. Đỗ Ngọc Thống, *Dạy học Ngữ văn trong nhà trường Việt Nam – Hiện trạng, hướng phát triển và những vấn đề liên quan*, Kế hoạch Hội thảo Khoa học quốc gia về Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, Huế, tháng 1 năm 2013.

5. *Chương trình giáo dục phổ thông của các nước: Nga (2009), Anh (2007), Hàn Quốc (2007), Úc (2012)*.

SUMMARY

The learning content in Literature subject after 2015 must be determined on the basis of the following scientific rationale: the approach to competency-based curriculum development; the positioning of Literature subject in the subject set in schools of education; identification of characteristics and properties of this subject as an instrumental subject; identification of the objective of the subject toward formulating specific and generic core competencies for students in the phases of basic of education and post-basic education. Based on such scientific rationales, it is possible to determine the content of Literature subject as consisting of developing specific competencies (including the Vietnamese language competency and literary competency); the development of core competencies is to be integrate into the development of specific competencies.